

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Sơn, Ông Xè A Gia

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phàn P T tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phàn C S (đã chết) và bà Tẩn L M, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Tẩn S M, sinh năm 19xx và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Phàn P T 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30/8/2011, bị can được đặc xá, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương và đã thi hành xong các nghĩa vụ của bản án. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Tẩn S M tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Tẩn S S (đã chết) và bà Phàn U M (đã chết); Bị cáo có chồng là Phàn P T, sinh năm 19xx và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự:

Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

Chị Phan T M, sinh năm 19xx. Trú tại: . Vắng mặt.

Chị Tần T M, sinh năm 19xx. Trú tại . Vắng mặt.

Anh Chèo L S, sinh năm 19xx. Trú tại . Vắng mặt.

Anh Phan P H, sinh năm 19xx. Trú tại . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/03/2022, Phan P T gọi điện cho một người Trung Quốc, sinh sống tại huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Qua nói chuyện, T biết số điện thoại của người này là 008615974741228 và lưu trong danh bạ điện thoại của T là “Lao_Pà” để đặt mua của Lao Pà 70 kg sâm Lai Châu và sâm Vũ Diệp, Lao Pà đồng ý, báo giá là 200 nhân dân tệ/01 kg (khoảng 700.000 VNĐ/1kg). T và Lao Pà thống nhất, sau khi nhận được sâm, T sẽ loại bỏ hết các cây, củ gãy, hỏng, thối... sau đó cân lại để tính tiền rồi mang ra biên giới trả cho Lao Pà.

Đến khoảng 13 giờ ngày 09/3/2022, T tiếp tục gọi điện cho Lao Pà thì được Lao Pà thông báo đã có sâm nhưng chỉ mua được loại sâm thương phẩm để bán. Ban đầu, T không đồng ý lấy số sâm này nhưng Lao Pà nói không trả được hàng. T biết con gái là Phan T M, sinh năm 19xx, tạm trú tại .. thành phố Lai Châu có làm cộng tác viên với một số đại lý bán sâm ở thành phố Lai Châu nên đã bảo vợ là Tần S M, gọi điện cho con gái hỏi xem có bán được sâm không. Sau khi nghe T gọi điện trao đổi việc mua bán sâm với người Trung Quốc và được T yêu cầu gọi điện cho con gái, Tần S M đã gọi điện cho Phan T M hỏi về việc bán sâm và giá sâm. Phan T M cho biết bán được sâm với giá khoảng 900.000 đồng/kg. Thấy vậy, T nhất trí mua 70 kg sâm của Lao Pà về để bán kiếm lời và hẹn đến tối Lao Pà sẽ chuyển sâm ra suối biên giới Việt – Trung (khu vực gần mốc biên giới 72, thuộc địa phận bản A, xã B, huyện Phong Thổ) cho T.

Khoảng gần 18 giờ ngày 09/3/2022, trước khi đi ăn cơm tại nhà một người cùng bản, T có dặn vợ là Tần S M đến khoảng 22 giờ thì đi đến bờ suối biên, khu vực mốc 72 mang sâm về rồi thuê người chuyển xuống thành phố Lai Châu cho con gái bán, Tần S M đồng ý. Sau đó, Tần S M gọi điện cho bà Tần S M là mẹ của Chèo L S, dặn bà S M bảo S qua nhà Tần S M để chở hàng lên thành phố Lai Châu cho Phan T M (là chị dâu của S).

Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày 09/3/2022, có một người đàn ông người Trung Quốc (không rõ nhân thân), liên lạc với Tần S M qua Wechat, người này

tự giới thiệu là người vận chuyển thuê sâm cho Lao Pà và hẹn M đến bờ suối biên gần mốc 72 để lấy sâm về. Đến khoảng 21 giờ ngày 09/3/2022, Tần S M bảo con dâu là Tần T M, sinh năm 19xx (ở cùng nhà), cùng đi lên suối biên để chuyển hàng về (Tần S M không nói cho Tần T M biết là hàng gì). Nghe mẹ chồng nói vậy, Tần T M đồng ý. Hai mẹ con mang theo 02 chiếc gùi, đi bộ đến khu vực bờ suối biên, gần mốc 72. Tại tọa độ $22^{\circ}46'41''\text{B} - 103^{\circ}18'50''\text{Đ}$, bên bờ suối biên giới Việt Nam, Tần S M và Tần T M nhìn thấy 04 bao tải màu xanh được buộc kín, biết là hàng của mình nên cả hai cùng gùi về nhà, để 04 bao tải nói trên ở phòng khách rồi T M vào phòng đi ngủ; Tần S M đi ra quán bán hàng của gia đình ở gần đó thì gặp con trai là Phan L T, sinh năm 1997 đang ở quán, S M bảo T đi về nhà ngủ và dặn T khi nào Chèo L S đến thì mở cửa cho S vào lấy 04 bao tải hàng chờ đi.

Về phía Chèo L S, khoảng hơn 18 giờ ngày 09/3/2022, khi S đang ở nhà thì bà Tần S M (là mẹ S) có bảo S khoảng 23 giờ cùng ngày thì sang nhà bà Tần S M để chở hàng đi thành phố Lai Châu giao cho Phan T M. S có gọi điện cho chị dâu hỏi xem chở hàng gì thì M nói có một ít sâm, nhờ S chở lên thành phố Lai Châu cho M bán, S nhất trí và rủ Phan P H, sinh năm 19xx, trú cùng bản đi cùng, H cũng đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô BKS 25B1-371.09 và H điều khiển xe mô tô BKS 25B1-893.07 đi đến quán nhà Tần S M thì gặp bà M tại đó. Tần S M nói sẽ trả cho S và H 600.000 đồng tiền công sau khi chở 04 bao tải sâm cho Phan T M. Cả hai nhất trí và đi sang nhà Tần S M. Đến nơi, S gọi Phan L T ra mở cửa và nhìn thấy 04 bao tải màu xanh để ở phòng khách nhà Tần S M nhưng do khi ăn tối có uống rượu nên S và H ngủ tại đây đến khoảng 02 giờ ngày 10/3/2022, S và H dậy, cùng nhau bê và chằng 02 bao tải màu xanh nhặt lên xe mô tô của S; 01 bao tải màu xanh nhặt và 01 bao tải màu xanh đậm chằng lên xe mô tô của H, rồi chở đi thành phố Lai Châu.

Đến khoảng 03 giờ ngày 10/3/2022, khi S và H đi đến khu vực bản Xin Chải, xã Sì Lở Lầu thì bị tổ công tác Công an xã Sì Lở Lầu kiểm tra và phát hiện bên trong 04 bao tải có 04 thùng cattong đựng tổng số 601 cây thực vật, rễ củ có đầy đủ thân lá, rễ; 36 củ cây thực vật chia nhánh, có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá và 08 củ cây thực vật dạng thuôn dài, mỗi củ có nhiều mắt, đốt, không có thân lá... S và H khai nhận đó là cây, củ sâm do bà Tần S M thuê vận chuyển đi thành phố Lai Châu.

Quá trình cân xác định trọng lượng xác định: Tổng 601 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ có trọng lượng là 62,4 kg; 36 củ chia nhánh có trọng lượng là 3,6kg; 08 củ cây thực vật, có nhiều mắt có trọng lượng là 0,8kg.

Kết luận giám định số 113/CNR-VP ngày 15/3/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng – Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 601 cây thực

vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ và 36 củ chia nhánh, có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá đều là cây và củ sâm Lai Châu có tên khoa học là *Panax vietnamensis var. fuscidiscus* K.Komatsu S.Zhu & S.Q.Cai; 08 củ cây thực vật dạng thân dài, hình không xác định, mỗi củ có nhiều mắt (đốt), không có thân lá là củ sâm Vũ diệp, có tên khoa học là *Panax bipinnatifidus* Seem.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Phong Thổ kết luận: tổng số 66,8 kg cây củ sâm Lai Châu và Sâm Vũ Diệp tại thời điểm tháng 3 năm 2022 có giá là 127.560.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Phàn P T và Tẩn S M về tội: “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phàn P T và Tẩn S M phạm tội “Buôn lậu”;

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Tẩn S M. Đề nghị xử phạt bị cáo Phàn P T từ 70 triệu đến 80 triệu đồng. Xử phạt bị cáo Tẩn S M từ 60 triệu đến 70 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 04 vỏ hộp catton màu nâu, 04 bảo tải gồm 03 bao màu xanh nhạt, 01 bao màu xanh đậm; 04 đoạn dây cao su màu đen 02 đoạn có độ dài 2,15m, 02 đoạn có độ dài 1,95m.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại F11 Pro đã qua sử dụng, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI1: 862886044250834, số IMEI2: 862886044250826 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Phàn P T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model CPH2113, đã qua sử dụng, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng và nhiều hoa văn, số IMEI1: 860577044925531, số IMEI2: 860577044925523 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Tẩn S M.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 188 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Các bị cáo không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vì mục đích lợi nhuận nên ngày 09/3/2022 bị cáo Phàn P T đã đặt mua tổng số 66,8 kg sâm Lai Châu và Sâm Vũ Diệp có giá trị là 127.560.000 đồng, không có hóa đơn chứng từ, từ một người đàn ông Trung Quốc tên là Lao Pà về Việt Nam. Sau đó, vợ của bị cáo T là bị cáo Tần S M trực tiếp đi đến khu vực suối biên giới, gần mốc 72, thuộc địa phận bản Gia Khâu, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận số sâm trên do người Trung Quốc chuyển sang Việt Nam qua suối biên giới về nhà tại bản Gia Khâu rồi thuê người chuyển đi thành phố Lai Châu để bán.

Hành vi của các bị cáo tuy ít nguy hiểm cho xã hội nhưng đã xâm phạm gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của thị trường trong nước. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Buôn lậu theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người trực tiếp gọi điện thống nhất giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm, thời gian giao nhận sâm với người Trung Quốc tên Lao Pà. Bị cáo M biết việc bị cáo T mua sâm bên Trung Quốc về Việt Nam, là người trực tiếp đi lấy sâm và thuê người vận chuyển sâm về thành phố Lai Châu để bán kiếm lời.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa. Bị cáo T tuy đã

bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã được xóa án tích, khi chấp hành xong về lao động sản xuất tại địa phương có nhiều thành tích được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tần S M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt chính là có phần nghiêm khắc so với hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo.

Trong vụ án này liên quan đến việc vận chuyển sâm còn có Tần T M, Chèo L S và Phàn P H nhưng cả 3 người đều không biết nguồn gốc sâm, không được bàn bạc hay lợi ích gì lên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với Phàn T M chỉ được bố mẹ là bị cáo T và M nhờ bán hộ sâm còn nguồn gốc sâm Phàn T M không biết nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 04 vỏ hộp catton màu nâu, 04 bảo tải gồm 03 bao màu xanh nhạt, 01 bao màu xanh đậm; 04 đoạn dây cao su màu đen 02 đoạn có độ dài 2,15m, 02 đoạn có độ dài 1,95m.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại F11 Pro đã qua sử dụng, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI1: 862886044250834, số IMEI2: 862886044250826 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Phàn P T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model CPH2113, đã qua sử dụng,

màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng và nhiều hoa văn, số IMEI1: 860577044925531, số IMEI2: 860577044925523 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Tần S M.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Phàn P T và Tần S M phạm tội: “Buôn lậu”

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 188, Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phàn P T 55.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 188, Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Tần S M 50.000.000 đồng

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy: 04 vỏ hộp catton màu nâu, 04 bảo tải gồm 03 bao màu xanh nhạt, 01 bao màu xanh đậm; 04 đoạn dây cao su màu đen 02 đoạn có độ dài 2,15m, 02 đoạn có độ dài 1,95m.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại F11 Pro đã qua sử dụng, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen, số IMEI1: 862886044250834, số IMEI2: 862886044250826 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Phàn P T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model CPH2113, đã qua sử dụng, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen - trắng và nhiều hoa văn, số IMEI1: 860577044925531, số IMEI2: 860577044925523 điện thoại đã bị rạn nứt phần màn hình, còn đang sử dụng được, thu giữ của Tần S M.

4/ Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 BLHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLHS. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá